

BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ 3 NĂM 2022

Căn cứ thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai Ngân sách nhà nước đối với các cấp Ngân sách.

Hôm nay ngày 10 tháng 10 năm 2022.

Tại Bộ phận một cửa của UBND thị trấn Lai Cách.

Chúng tôi gồm có:

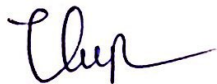
- | | |
|---------------------------|--|
| 1. Ông Nguyễn Văn Minh | Chức vụ: Chủ tịch |
| 2. Ông Lưu Xuân Hình | Chức vụ: Phó chủ tịch |
| 3. Bà: Phạm Thị Thu Huyền | Chức vụ: Công chức Tài chính - Kế toán |
| 4. Bà Nguyễn Thị Hiền | Chức vụ: Công chức Văn phòng |
| 5. Ông: Phạm Phú Duân | Chức vụ: Trưởng ban TTND |

Tiến hành lập Biên bản niêm yết công khai ngân sách xã quý 3 năm 2022.
(Kèm theo Biểu số 113/CKTC-NSNN; Biểu số 114/CKTC-NSNN; Biểu số 115/CKTC-NSNN).

Thời gian niêm yết: Từ ngày 10/10/2022 đến hết ngày 10/11/2022.

Biên bản được lập thành 02 bản, Niêm yết tại bộ phận một cửa 01 bản, lưu tại phòng kế toán 01 bản.

Người trách nhiệm niêm yết



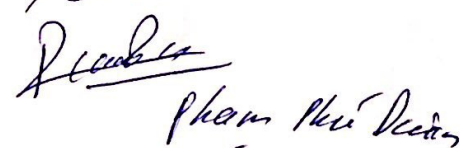
Phạm Thị Thu Huyền



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Minh

Các thành viên



UBND Thị trấn Lai Cách

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ 3 NĂM 2022

Biểu số 113/CK TC - NSNN



Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ 3	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	16.614.961.000	2.644.659.608	15,92
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	195.000.000	7.516.000	3,85
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	11.553.300.000	761.064.608	6,59
3	Thu bổ sung	4.866.661.000	1.876.079.000	38,55
	- Bổ sung cân đối ngân sách	1.892.422.000	200.000.000	10,57
	- Bổ sung có mục tiêu	2.974.239.000	1.676.079.000	56,35
4	Thu chuyển nguồn			
II	TỔNG SỐ CHI	15.938.260.000	9.869.978.580	61,93
1	Chi đầu tư phát triển	10.000.000.000	1.653.978.580	16,54
2	Chi thường xuyên	5.938.260.000	8.216.000.000	138,36
3	Dự phòng			

UBND Thị trấn Lai Cách

Biểu số 114/CK TC - NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ 3 NĂM 2022

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ 3		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
		1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
A	B						
	Tổng số thu		16.614.961.0		2.644.659.608		15,92
I	Các khoản thu 100%		195.000.000		7.516.000		3,85
1	Phí, lệ phí		25.000.000		7.516.000		30,06
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		10.000.000				
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác		160.000.000				0,00
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)		11.553.300.0		761.064.608		6,59
1	Các khoản thu phân chia		748.300.000		489.695.279		65,44
11	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		188.000.000		469.504.279		249,74
12	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
13	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		60.300.000		600.000		1,00
14	Lệ phí trước bạ nhà, đất		500.000.000		19.591.000		3,92
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		10.805.000.0		271.369.329		2,51
21	Thu tiền sử dụng đất		10.000.000.0				0,00
22	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước						
23	Thuế tài nguyên						
24	Thuế giá trị gia tăng		540.000.000		186.246.707		34,49
25	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
26	Thuế thu nhập cá nhân		265.000.000		85.122.622		32,12
27	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn						
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		4.866.661.00		1.876.079.000		38,55
1	Thu bổ sung cân đối		1.892.422.00		200.000.000		10,57
2	Thu bổ sung có mục tiêu		2.974.239.00		1.676.079.000		56,35

UBND Thị trấn Lai Cách

Biểu số 115/CK TC - NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ 3 NĂM 2022



Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ 3			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	15.938.260.000	10.000.000.000	5.938.260.000	9.869.978.580	8.216.000.000	1.653.978.580	61,93	82,16	27,85
	Trong đó:									
	Tạm ứng									
1	Chi giáo dục	10.000.000.000	10.000.000.000		5.666.000.000	5.666.000.000		56,66	56,66	
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế				2.550.000.000	2.550.000.000				
4	Chi văn hóa, thông tin	33.000.000		33.000.000	8.083.800		8.083.800	24,50		24,50
5	Chi phát thanh, truyền thanh	55.760.000		55.760.000	33.089.000		33.089.000	59,34		59,34
6	Chi thể dục, thể thao	10.000.000		10.000.000						
7	Chi bảo vệ môi trường									
8	Chi các hoạt động kinh tế									
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.417.794.000		5.417.794.000	1.455.795.780		1.455.795.780	26,87		26,87
10	Chi cho công tác xã hội	421.706.000		421.706.000	157.010.000		157.010.000	37,23		37,23
11	Chi khác									
12	Dự phòng									
13	Chi chuyển nguồn sang ngân sách									

**BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

Căn cứ thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai Ngân sách nhà nước đối với các cấp Ngân sách.

Hôm nay ngày 15 tháng 7 năm 2022.

Tại Bộ phận một cửa của UBND thị trấn Lai Cách.

Chúng tôi gồm có:

- | | |
|--------------------------|--|
| 1. Ông Nguyễn Văn Minh | Chức vụ: Chủ tịch |
| 2. Ông Lưu Xuân Hinh | Chức vụ: Phó chủ tịch |
| 3. Bà Phạm Thị Thu Huyền | Chức vụ: Công chức Tài chính - Kế toán |
| 4. Bà Nguyễn Thị Hiền | Chức vụ: Công chức Văn phòng |
| 5. Ông: Phạm Phú Duân | Chức vụ: Trưởng ban TTND |

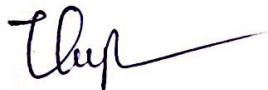
Tiến hành lập Biên bản niêm yết công khai Dự toán thu chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2022.

(Kèm theo Biểu số 113/CKTC-NSNN; Biểu số 114/CKTC-NSNN; Biểu số 115/CKTC-NSNN).

Thời gian niêm yết: Từ ngày 15/7/2022 đến hết ngày 25/8/2022.

Biên bản được lập thành 02 bản, Niêm yết tại bộ phận một cửa 01 bản, lưu tại phòng kế toán 01 bản.

Người có trách nhiệm niêm yết



Phạm Thị Thu Huyền



Nguyễn Văn Minh

Các thành viên


Nguyễn Thị Hiền


Lưu Xuân Hinh

Phạm Phú Duân

UBND Thị trấn Lai Cách

Biểu số 113/CK TC - NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022



Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	I	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	16.614.961.000	20.763.465.460	124,97
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	195.000.000	44.130.000	22,63
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	11.553.300.000	978.147.082	8,47
3	Thu bổ sung	4.866.661.000	2.155.400.000	44,29
	- Bổ sung cân đối ngân sách	1.892.422.000	700.000.000	36,99
	- Bổ sung có mục tiêu	2.974.239.000	1.455.400.000	48,93
4	Thu chuyển nguồn		17.585.788.378	
II	TỔNG SỐ CHI	15.938.260.000	8.170.813.281	51,27
1	Chi đầu tư phát triển	10.000.000.000	5.301.425.000	53,01
2	Chi thường xuyên	5.938.260.000	2.869.388.281	48,32
3	Dự phòng			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

UBND Thị trấn Lai Cách

Biểu số 114/CK TC - NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu		16.614.961.000		20.763.465.460		124,97
I	Các khoản thu 100%		195.000.000		44.130.000		22,63
1	Phí, lệ phí		25.000.000		6.530.000		26,12
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		10.000.000				
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp				2.250.000		
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác		160.000.000		35.350.000		22,09
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)		11.553.300.000		978.147.082		8,47
1	Các khoản thu phân chia		748.300.000		566.447.863		75,70
11	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		188.000.000		8.036.100		4,27
12	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
13	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		60.300.000		49.200.000		81,59
14	Lệ phí trước bạ nhà, đất		500.000.000		509.211.763		101,84
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		10.805.000.000		411.699.219		3,81
21	Thu tiền sử dụng đất		10.000.000.000		293.966.875		2,94
22	Thu tiền thuế mặt đất, mặt nước						
23	Thuế tài nguyên						
24	Thuế giá trị gia tăng		540.000.000		78.698.398		14,57
25	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
26	Thuế thu nhập cá nhân		265.000.000		39.033.946		14,73
27	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn				17.585.788.378		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SỐ SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		4.866.661.000		2.155.400.000		44,29
1	Thu bổ sung cân đối		1.892.422.000		700.000.000		36,99
2	Thu bổ sung có mục tiêu		2.974.239.000		1.455.400.000		48,93

BND Thị trấn Lai Cách

Biểu số 115/CK TC - NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022



Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	15.938.260.000	10.000.000.000	5.938.260.000	8.170.813.281	5.301.425.000	2.869.388.281	51,27	53,01	48,32
	Trong đó:									
	Tạm ứng									
1	Chi giáo dục	10.000.000.000	10.000.000.000		4.150.000.000	4.150.000.000		41,50	41,50	
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế					950.000.000				
4	Chi văn hóa, thông tin	33.000.000		33.000.000	4.695.000		4.695.000	14,23		14,23
5	Chi phát thanh, truyền thanh	55.760.000		55.760.000	18.142.000		18.142.000	32,54		32,54
6	Chi thể dục, thể thao	10.000.000		10.000.000						
7	Chi bảo vệ môi trường									
8	Chi các hoạt động kinh tế									
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.417.794.000		5.417.794.000	2.470.922.281		2.470.922.281	45,61		45,61
10	Chi cho công tác xã hội	421.706.000		421.706.000	562.054.000	186.425.000	375.629.000	133,28		89,07
11	Chi khác					15.000.000				
12	Dự phòng									
13	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									

**BIÊN BẢN KẾT QUẢ NIÊM YẾT CÔNG KHAI
DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

Căn cứ thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai Ngân sách nhà nước đối với các cấp Ngân sách.

Hôm nay ngày 25 tháng 8 năm 2022. Tại Bộ phận một cửa của UBND thị trấn Lai Cách. Chúng tôi gồm có:

- | | |
|--------------------------|--|
| 1. Ông Nguyễn Văn Minh | Chức vụ: Chủ tịch |
| 2. Ông Lưu Xuân Hình | Chức vụ: Phó chủ tịch |
| 3. Bà Phạm Thị Thu Huyền | Chức vụ: Công chức Tài chính - Kế toán |
| 4. Bà Nguyễn Thị Hiền | Chức vụ: Công chức Văn phòng |
| 5. Ông: Phạm Phú Duân | Chức vụ: Trưởng ban TTND |

Tiến hành lập Biên bản về kết quả niêm yết công khai Dự toán thu chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2022.

Trong khoảng thời gian niêm yết từ ngày 15/7/2022 đến hết ngày 25/8/2022, thị trấn không nhận được ý kiến phản hồi nào.

Kết luận: 100% ý kiến của CBCC, bán truyền trách trong toàn thị trấn nhất trí với nội dung niêm yết công khai Dự toán thu chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2022.

Biên bản được lập thành 02 bản, Niêm yết tại bộ phận một cửa 01 bản, lưu tại phòng kế toán 01 bản.

Người lập



Phạm Thị Thu Huyền



Nguyễn Văn Minh

Các thành viên



**BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI BÁO CÁO TỔNG HỢP THU CHI
NGÂN SÁCH QUÝ 1 NĂM 2022**

Căn cứ thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai Ngân sách nhà nước đối với các cấp Ngân sách.

Hôm nay ngày 08 tháng 04 năm 2022.

Tại Bộ phận một cửa của UBND thị trấn Lai Cách.

Chúng tôi gồm có:

- | | |
|---------------------------|--|
| 1. Ông Nguyễn Văn Minh | Chức vụ: Chủ tịch |
| 2. Ông Lưu Xuân Hình | Chức vụ: Phó chủ tịch |
| 3. Bà: Phạm Thị Thu Huyền | Chức vụ: Công chức Tài chính - Kế toán |
| 4. Bà Nguyễn Thị Hiền | Chức vụ: Công chức Văn phòng |
| 5. Ông: Phạm Phú Duân | Chức vụ: Trưởng ban TTND |

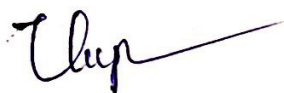
Tiến hành lập Biên bản niêm yết công khai Báo cáo tổng hợp thu chi ngân sách quý 1 năm 2022.

(Kèm theo Biểu số 113/CKTC-NSNN; Biểu số 114/CKTC-NSNN; Biểu số 115/CKTC-NSNN).

Thời gian niêm yết: Từ ngày 08/4/2022 đến hết ngày 20/5/2022.

Biên bản được lập thành 02 bản, Niêm yết tại bộ phận một cửa 01 bản, lưu tại phòng kế toán 01 bản.

Người trách nhiệm niêm yết

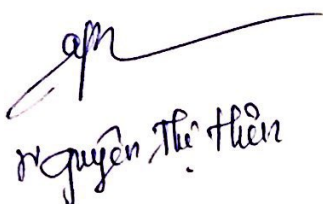


Phạm Thị Thu Huyền



Nguyễn Văn Minh

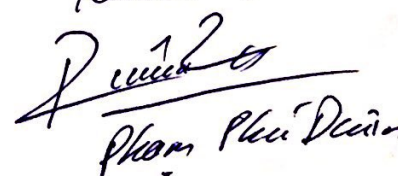
Các thành viên



Nguyễn Thị Hiền



Lưu Xuân Hình



Phạm Phú Duân

BND Thị trấn Lai Cách



Biểu số 113/CK TC - NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ 1 NĂM 2022

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	16.614.961.000	19.660.702.611	118,33
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	195.000.000	41.278.000	21,17
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	11.553.300.000	396.036.233	3,43
3	Thu bổ sung	4.866.661.000	1.637.600.000	33,65
	- Bổ sung cân đối ngân sách	1.892.422.000	700.000.000	36,99
	- Bổ sung có mục tiêu	2.974.239.000	937.600.000	31,52
4	Thu chuyển nguồn		17.585.788.378	
II	TỔNG SỐ CHI	15.938.260.000	1.190.803.573	7,47
1	Chi đầu tư phát triển	10.000.000.000		
2	Chi thường xuyên	5.938.260.000	1.190.803.573	20,05
3	Dự phòng			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

UBND Thị trấn Lai Cách

Biểu số 114/CK TC - NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ 1 NĂM 2022

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu		16.614.961.000		19.660.702.611		118,33
I	Các khoản thu 100%		195.000.000		41.278.000		21,17
1	Phí, lệ phí		25.000.000		3.678.000		14,71
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		10.000.000				
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp				2.250.000		
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác		160.000.000		35.350.000		22,09
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)		11.553.300.000		396.036.233		3,43
1	Các khoản thu phân chia		748.300.000		269.749.173		36,05
11	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		188.000.000		720.000		0,38
12	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
13	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		60.300.000		47.400.000		78,61
14	Lệ phí trước bạ nhà, đất		500.000.000		221.629.173		44,33
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		10.805.000.000		126.287.060		1,17
21	Thu tiền sử dụng đất		10.000.000.000		86.042.250		0,86
22	Thu tiền thuế mặt đất, mặt nước						
23	Thuế tài nguyên						
24	Thuế giá trị gia tăng		540.000.000		23.379.981		4,33
25	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
26	Thuế thu nhập cá nhân		265.000.000		16.864.829		6,36
27	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)				17.585.788.378		
IV	Thu chuyển nguồn						
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		4.866.661.000		1.637.600.000		33,65
1	Thu bổ sung cân đối		1.892.422.000		700.000.000		36,99
2	Thu bổ sung có mục tiêu		2.974.239.000		937.600.000		31,52

UBND Thị trấn Lai Cách

Biểu số 115/CK TC - NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ 1 NĂM 2022

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	15.938.260.000	10.000.000.000	5.938.260.000	1.190.803.573	0	1.190.803.573	7,47	0,00	20,05
	Trong đó:									
	Tạm ứng									
1	Chi giáo dục	10.000.000.000	10.000.000.000		4.150.000.000			41,5		
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế									
4	Chi văn hóa, thông tin	33.000.000		33.000.000	4.695.000			14,23		
5	Chi phát thanh, truyền thanh	55.760.000		55.760.000	18.142.000		8.451.000	32,54		15,16
6	Chi thể dục, thể thao	10.000.000		10.000.000						
7	Chi bảo vệ môi trường									
8	Chi các hoạt động kinh tế									
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.417.794.000		5.417.794.000	2.470.922.281		886.695.573	45,61		16,37
10	Chi cho công tác xã hội	421.706.000		421.706.000	562.054.000		295.657.000	133,28		70,11
11	Chi khác									
12	Dự phòng									
13	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									

**BIÊN BẢN KẾT QUẢ NIÊM YẾT CÔNG KHAI
BÁO CÁO TỔNG HỢP THU CHI NGÂN SÁCH QUÝ 1 NĂM 2022**

Căn cứ thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai Ngân sách nhà nước đối với các cấp Ngân sách.

Hôm nay ngày 20 tháng 5 năm 2022. Tại Bộ phận một cửa của UBND thị trấn Lai Cách. Chúng tôi gồm có:

- | | |
|---------------------------|--|
| 1. Ông Nguyễn Văn Minh | Chức vụ: Chủ tịch |
| 2. Ông Lưu Xuân Hinh | Chức vụ: Phó chủ tịch |
| 3. Bà: Phạm Thị Thu Huyền | Chức vụ: Công chức Tài chính - Kế toán |
| 4. Bà Nguyễn Thị Hiên | Chức vụ: Công chức Văn phòng |
| 5. Ông: Phạm Phú Duân | Chức vụ: Trưởng ban TTND |

Tiến hành lập Biên bản về kết quả niêm yết công khai Báo cáo tổng hợp thu chi ngân sách quý 1 năm 2022.

Trong khoảng thời gian niêm yết từ ngày 08/4/2022 đến hết ngày 20/5/2022, thị trấn không nhận được ý kiến phản hồi nào.

Kết luận: 100% ý kiến của CBCC, bán truyền trách trong toàn thị trấn nhất trí với nội dung niêm yết công khai Báo cáo tổng hợp thu chi ngân sách quý 1 năm 2022.

Biên bản được lập thành 02 bản, Niêm yết tại bộ phận một cửa 01 bản, lưu tại phòng kế toán 01 bản.

Người lập

Phạm Thị Thu Huyền



Nguyễn Văn Minh

Các thành viên

Nguyễn Thị Hiên

Phạm Phú Duân